

						Chỉ	số km											
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96
Мџс	Tháng X 1000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100	110	120	130	140	150	160
ĐỘNG CƠ	1	<u>'</u>																
Khe hở xú-páp (2.3 Duratec HE) Kiểm tra tiếng ồn xú-páp mỗi 120.000 km. Điều chỉnh nếu thấy ồn.																		
Đai dẫn đông <sup>*1</sup>	*1		K	K	K	K	К	K	K	K	К	K	K	K	К	K	K	K
Dâu động cơ*2	*2	т	Т	Т	т	Т	т	Т	Т	Т	т	т	т	Т	т	т	т	Т
Lọc đầu động cơ*2	*2		т	Т	т	Т	Т	т	Т	т	т	т	т	т	т	т	т	т
HỆ THỐNG LÀM MÁT																		
Hệ thống làm mát		К		К		К		К		К		К		К		К		К
Nước làm mát động cơ		Thay thế mỗi 24 tháng																
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU																		
Lọc gió*3(2.3L Duratec HE)	*3			L		L		Т		L		L		Т		L		L
Loc gió*3(3.0L Duratec)	*3		К	Т	К	Т	К	Т	К	Т	К	Т	К	Т	К	Т	К	Т
Lọc nhiên liệu						т				Т				Т				т
Đường ống nhiên liệu		K		K		К		К		К		K		К		К		К
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA																		
Bu-gi	Thay thế mỗi 100.000 km																	
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT PHÁT																		
Hệ thống tách hơi nhiên liệu				К		К		К		К		К		К		К		К
HỆ THỐNG ĐIỆN																		
Mức và tỉ trọng nước bình		К		К		К		К		К		К		К		К		К
Tất cả hệ thống điện*7	*7	К		K		K		K		К		К		К		K		К
GÂM VÀ THẨN XE																		
Đường ống và mối nối của hệ thống phanh		К		К		К		К		К		К		К		К		K
Dầu ph <mark>anh<sup>*4</sup></mark>	*4		К	К	К	т	К	К	К	т	К	К	К	т	К	К	К	т
Phanh tay	1000000		К	K	K	K	К	K	К	К	К	K	K	К	К	К	К	К
										К								
Trợ lực p <mark>hanh và ống chân không</mark>				К		К		K				К		K		К		К
Phanh đĩa			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Phanh tang trống (đùm)				K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu, đường ống, nối ống trợ lực lái			К	K	К	K	К	K	K	K	К	К	K	K	К	K	К	K
Hoạt động và liên kết lái				K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu hộp số tự động				K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu hộp số tự động (3.0L Duratec)	*6	*6 Kiểm tra mỗi 20.000 km Thay đâu hộp số tự động mỗi 40.000 Km hoặc 2 năm tùy theo điều kiện nào đến trước																
Dầu hộp số tự động (2.3L Duratec HE)	*6			Thav	/ đầu h	ôp số ti	ư đông		iểm tra .000 Kr				o điệu	kiên nà	o đến t	trước		
Dầu cầu sau (xe hai cầu)	Thay đâu hộp số tự động mỗi 60.000 Km hoặc 3 năm tùy theo điều kiện nào đến trước  *5*6  Thay thế mỗi 160.000 km *5*6																	
Hộp chuyển lực (Hộp số phụ xe hai cầu)	*5*6								,	*5*6		·•						
Hệ thống treo cầu trước và sau và các khớp cầu		К				K				K				K				К
Chụp bụi trục dẫn động	1	К				К				К				К				К
Hệ thống khí thải và khiên chắn	1							ν:	iểm tra	mỗi Pr	000 6	m						
nhiệt Các bu-lõng và đai ốc trên gầm và									еш ка		,.000 K							
thân xe	<u></u>			S		S		S		S		S		S		S		S
Tình trạng thân xe ( gỉ sét, ăn mòn, mục)									Kiểm	tra hằn	g năm							
Lốp (kế cả lốp dự phòng) (gồm chỉnh áp suất lốp)		К		К		К		К		К		К		K		К		К
Giải thích từ viết tắt:			•															

- Giải thích tử viết tắt: K: Kiểm tra: Kiểm tra và làm sach, sửa chữa, điều chinh hoặc thay thế nếu cần. (Dầu thấm vào loc qió không thể được làm sach bằng cách thổi qió) T: Thay thế S: Siết chắt L: Làm sach

## Chú ý:

- Chú ý:

   Hệ thống nhiên liệu và đánh lửa có ảnh hưởng quan trọng đến Hệ thống kiểm soát phát thải và hiệu năng động cơ Tất cả những việc kiểm tra

   Sau thời cian nêu trên. tiến tuc thực hiện việc bảo dưỡng theo định kỳ tương tư

   Các dấu \*x có trong bảng trên được giải thích như sau

  \*1: Cũng kiểm tra và điều chính cả đại dẫn động máy lạnh và bơm trơ lưc lái nếu có lắp

  \*2: Nếu xe vận hành trong những điều kiện dưới dây thì dầu và lọc dầu động cơ phải thay thường xuyên hơn

  a. Vân hành xe trong điều kiên nhiều bui

  b. Thường vận hành ở chế đô chay châm hoặc cầm chừng

  c. Vân hành lầu dưới trời lạnh hoặc cá quầng đường chay ngắn

  \*3: Nếu xe vân hành trong khu vực cát. bui nhiều. làm sach và nếu cần thay mới lọc gió thường xuyên hơn

  \*4: Nếu phanh phải dùng nhiều (vi dù, liên tuc vân hành trên đường đèo dốc) hoặc không khí có đô ẩm cao, thay đầu phanh mỗi năm một lân

  \*5: Nếu bò phân này bị ngập nước, đầu phải được thay mới

- \*5: <mark>Nếu bộ phân này bi ngâp nước, đầu phải được thay mới</mark> \*6: Nếu xe vân hành ở những điều kiên dưới đây, thay đầu hộp số tư đông và bộ đầu bộ chuyển lưc mỗi 50.000 km

- a. Xe có kéo moóc b. Vân hành ở điều kiên cát bui, ẩm ướt c. Thường vận hành ở chế độ chạy châm hoặc cầm chừng d. Chạy dừng lập lại với quầng đường ngắn hơn 16 km Nêu không phải các trường hợp trên thì không cần thay thế đầu hộp số
- \*7: Kiểm tra toàn bô chức năng hê thống điên như đèn, gat mưa và rửa kính (kế cả cao su gat mưa) và kính điên.